

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 27-11-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ksor H'Đuen

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Chính
Ông Kpă Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hiao S, Sinh năm: 1994, tại huyện I, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ba Na; Tôn giáo: Tin lành.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Cha là Ksor B, sinh năm 1967, mẹ là Hiao H, sinh năm 1969, vợ là Ksor H'T và có 01 người con, sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ban quản lý rừng phòng hộ Chứ Mồ, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nay Ú – Trưởng ban quản lý rừng phòng hộ Chứ Mồ, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Siu D - Trạm trưởng trạm Yang Nam thuộc lâm phần ban quản lý rừng phòng hộ Chứ Mồ. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ksor B, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Ksor U, sinh năm 1983. Có mặt

Chị Đinh Thị T, sinh năm 1985. Có mặt

Cùng địa chỉ: Làng H, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai

- Người phiên dịch: Ông Ksor B và ông Đinh X. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2018, Hiao S tự ý đi vào rừng thuộc Tiểu khu 1183, địa phận xã C, huyện I để tìm cây hoa phong lan. Khi đến khu vực trên, S thấy đất rừng thích hợp để canh tác mà không có người quản lý, canh giữ nên đã nảy sinh ý định phá rừng lấy đất làm rẫy trồng mỳ (sắn). Sau đó, S về nhà mượn 01 cửa máy cày tay của bố ruột là ông Ksor B, rồi đi đến khu vực trên trực tiếp cắt hạ toàn bộ các loại cây gỗ có trên diện tích đất rừng. S làm được khoảng 07 ngày thì về nhà nghỉ. Sau đó khoảng 01 tuần, khi các cây bị cắt hạ đã khô, S đến khu vực trên tiếp tục phát dọn, gom các thân, cành cây lại rồi đốt cháy toàn bộ số cây đã cắt hạ trước đó rồi về nhà.

Ngày 03/4/2019, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện I đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định diện tích rừng bị phá là 5.500m², tại vị trí lô 5 khoảnh 3, Tiểu khu 1183 thuộc loại rừng sản xuất. Tại hiện trường phát hiện, toàn bộ số cây đã bị cưa hạ, cây bụi, cây cành lá thấp, thực bì đã bị đốt cháy hoàn toàn, chỉ còn lại một số gốc cây gỗ bị cháy nham nhở. Kiểm đếm xác định có 353 gốc cây các loại Gõ mật, Cầm xe, Bằng lăng, Bình linh, Vừng, Kơ nia, Trám hồng, SP6... Đồng thời, Hiao S đã tự nguyện phối hợp với cơ quan chức năng đến hiện trường xác định vị trí, diện tích, số lượng gốc cây trên đất rừng mà S đã cắt hạ và đốt cháy trước đó.

Tại Bản kết luận giám định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai ngày 10/6/2019, kết luận: Vị trí rừng bị phá là tại lô 5, khoảnh 3, tiểu khu 1183, diện tích bị phá là 5.500m², thuộc loại rừng sản xuất, trạng thái rừng TXP (rừng gỗ tự nhiên núi đất, lá rụng, thường xanh phục hồi) do Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Mố quản lý. Tổng khối lượng gỗ của 353 cây gỗ bị chặt hạ thiệt hại: 19,262m³ (gỗ nhỏ 14,122m³, gỗ lớn 4,409m³, gỗ cành ngọn 0,731m³), củi 2,552 ster.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/HĐĐG-KL ngày 02/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện I, kết luận: Giá trị thiệt hại về lâm sản: 37.839.412 đồng; thiệt hại về môi trường rừng: 113.518.236 đồng. Tổng cộng là 151.357.648 đồng (*Một trăm năm mươi một triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng*).

Tại bản cáo trạng số 27/CT -VKS ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Hiao S về tội “hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015: Đề nghị xử phạt bị cáo Hiao S từ 12 đến 16 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Hiao S phải bồi thường thiệt hại về lâm sản 37.839.412 đồng; thiệt hại về môi trường rừng là 113.518.236 đồng. Tổng cộng là 151.357.648 đồng.

- Về vật chứng vụ án: Chiếc máy cưa mà Hiao S đã sử dụng, đã trả lại cho ông Ksor B, sau khi được Sơn trả lại thì chiếc máy cưa đã bị hư hỏng nên ông B đã bán phế

liệu cho một người đi thu mua qua đường. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chiếc máy cưa nhưng không có kết quả nên không đề cập xem xét.

Đối với Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Mố đã lơ lửng, thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, phát triển, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, hậu quả đã để mất rừng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Pa đã có văn bản đề nghị xử lý trách nhiệm đối với Ban quản lý rừng phòng hộ Chư mố nên Hội đồng xét xử không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện I, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng tháng 12 năm 2018, Hiao S đã tự ý đi vào rừng tại vị trí lô 5, khoảnh 3, tiểu khu 1183, dùng cưa máy cầm tay cắt hạ toàn bộ 353 gốc cây gỗ các loại trên diện tích đất rừng sản xuất là 5.500m². Sau khi cắt hạ cây xong, S đã dọn dẹp và đốt cháy toàn bộ số cây trên với mục đích là để chiếm đoạt số diện tích đất rừng trên để làm rẫy trồng mì, gây hậu quả thiệt hại cho Nhà nước 5.500m² đất rừng sản xuất, 151.357.648 đồng, (trong đó: thiệt hại về lâm sản: 37.839.412 đồng; thiệt hại về môi trường rừng: 113.518.236 đồng). Hành vi nêu trên của Hiao S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng” được quy định tại Khoản 1, Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa đã truy tố là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Hiao S đã hủy hoại với mức độ thiệt hại về rừng sản xuất là 5.500m², tổng số cây bị thiệt hại là 353 cây, đã gây thiệt hại về lâm sản là 37.839.412 đồng, thiệt hại về môi trường rừng 113.518.236 đồng. Với diện tích và giá trị thiệt hại về tài sản cho nhà nước như nhận định ở trên thì tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS bị cáo thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Mố đã lơ lửng, thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, phát triển, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, hậu quả đã để mất rừng, cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Pa đã có văn bản đề nghị xử lý trách nhiệm đối với Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Mố nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chặt đốt rừng, đốt rừng sản xuất gây thiệt hại về diện tích rừng 5.500m², giá trị về lâm sản là 37.839.412 đồng, thiệt hại về môi trường rừng là 113.518.236.000 đồng. Đây là tài sản của nhà nước nên căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho Nhà nước.

[5] Về vật chứng vụ án: Chiếc máy cưa mà Hiao S đã sử dụng, đã trả lại cho ông Ksor B, sau khi được S trả lại thì chiếc máy cưa đã bị hư hỏng nên ông B đã bán phế liệu cho một người đi thu mua qua đường. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chiếc máy cưa nhưng không có kết quả nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Hiao S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hiao S phạm tội “Hủy hoại rừng”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Hiao S 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án.

2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Hiao S phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Mố, huyện I, tỉnh Gia Lai số tiền 37.839.412 đồng và 113.518.236 đồng. Tổng cộng: 151.358.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian của số tiền còn phải thi hành án.

3. Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hiao S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 7.568.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2019) để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. I;
- Công an h. I;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QL&NVLQ;
- Chi cục THADS h. I;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ksor H'Duen